TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 27 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Mai Kim T**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 115, Tổ 9, khóm P, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cước công dân 086190014865 cấp ngày 13/02/2022

Bị đơn: Ông **Trương Thanh T**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 115, Tổ 9, khóm P, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cước công dân 086090010734 cấp ngày 25/8/2021

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Mai Kim T và ông Trương Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao 02 con chung tên Trương Mai Bảo T, sinh ngày 13/9/2012 và Trương Mai Cát T, sinh ngày 13/5/2017, hiện hai con đang sống

với mẹ, sau khi ly hôn giao Bảo T và Cát T cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Tú không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn ông T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung thì bà T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà T, ông T khai trong thời kỳ hôn nhân đến thời điểm ly hôn không có.

Về án phí: Bà Mai Kim T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000460 ngày 08/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, hoàn lại cho bà T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long 01;
- VKSNDKV 1-Vĩnh Long 01;
- PTHADSKV1-Vĩnh Long 02;
- UBND *xã Phước Hậu, huyện Long Hồ* (nay phường Phước Hậu), tỉnh Vĩnh Long 01; Giấy CNKH số 114, ngày 15/12/2011.
- Các đương sự 02;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án 04.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Loan